TRONG VƯỜN BÁCH THÚ

— Giá con Hồ này, nó biết nói thì không biết nó nói cái gì?
— Nói cái gì? nó nói: ông nhầm to, tôi là con Báo

VĂN HỌC

THƠ

«Thơ là văn có vần»,

Thầy triết-học trong vở kịch « Trưởng-giả học làm sang » nói: « Văn vần là bề các thứ không phải văn xuôi, mà vần suôi là bề các thứ không phải văn vần »

Vậy thì bài

Con kiến mang kiệu cả khoan,
Mày ở đâu tan thô đấy ai cho gần?
Nhà tôi chân đạp mười trâu . . .

Cũng là thơ.

Ta thở lên cao hơn bọn trưởng giả mới học, mà gặt ngôn : « Thơ là mối khoái-thụ-tinh-thần của tinh-hoa cổ-nhân những thứ thanh nhã, những ý cao siêu »

Ta lại thủ thu-hợp phạm vi mà bàn riêng về thơ tám câu bảy chữ hoặc năm chữ là lối thơ thông dụng nhất trong làng ngâm-vịnh nước ta.

Lối thơ ấy có hai thể : thể cổ phong chỉ câu ở tám câu, năm vần. Thể đường-luật thì ngoài năm vần ra còn có ba điều cốt yếu : luật, niêm và đối.

Bài thơ ý-tứ hay đến đâu mà phải một câu thất luật, thất niêm hay đối không chỉnh, nhà thi-hữ cũng coi là một bài thơ bỏ đi. Thi đợ của thơ thất luật của mấy cô sinh tiết-theo mùng Chính, Giao :

«Tam-nhi Chính. Giao tuy vô định»

Ý-tứ có lẽ cũng đáng thêu kim-tuyến vào là có vàng bạc đấy, nhưng phải cái chữ « vô » thì lại nhà nghề (nghề mua bút chứ không phải nghề mua vợt) cho là hơi chối. Muốn tránh chữ vô bằng ấy, tất phải đặt « *tay khó dịch* », hoặc « *tay bất đắc* », hoặc « *tay rẽ dịch* » Tay đổi chữ « *vô* » đi mất hẳn ý hay của câu cũ, song mặc ở phải đúng luật.

Thất niêm thì đại khái như mấy câu thơ sau này của cụ trạng Nguyễn-Bỉnh Khiêm :

Khen thì nên tôi chả nên dại,
Bất bất chẳng an, được chẳng mừng.
Có ai biết được lòng tôi lắm,
Vội-vội non cao nguyệt một vừng.

Nếu muốn tránh thất niêm mà vẫn giữ được nguyên ý thì câu thứ ba phải đặt — phải đặt là để được đúng vần thế mà thôi :

Có kẻ nào « hay » lòng « thức » kỷ

Câu của thầy tư có chữ « *một vừng* » thì khó cho là « *gì vừng* » cho được. Chẳng lẽ nói hai vừng ! Không có bóng xuống nước thì lấy đâu có vừng nữa mà là hai ? Nhà thi-sĩ theo đường luật viết đến đó tất phải đổi ý tưởng mà đặt chẳng hạn :

« *Vọi vời* » *nói* « *ngất* » *nguyệt* « *đầu rừng* »

Xem qua những thi-du kể trên đó ta đã hiểu luật, niêm là phiền-phức. Thi cổ theo lối thơ cổ-phong có đã phê-điểm tính tình, ý tưởng của mình không? Rồi mấy bác thích rượu đời Đường chỉ khéo bày vẽ, làm cho bọn thi sĩ đời nay cố khi xuất đầu lòa y hoay với mấy vần bằng trắc.

Con đối nhau ? Điều đó mới lại càng nhiều khó : chữ nặng phải đối với chữ nặng, chữ nhẹng nhẹng đối với chữ nhẹng, chữ vừa phải đối với chữ vừa phải, chữ hơi nhẹ đối với chữ hơi nhẹ, chữ thực nhẹ đối với chữ thực nhẹ.

Trong bài thơ tả một ông huyền bắt liêm mà bọn chữ « *sự an tiền* » đã đối với chữ « *ông quan lớn* » là không được chỉnh, đối ý-tứ hay đến đâu nữa là bài thơ viết để Muốn chỉnh tất phải đem chữ « *bọn dân bèo* », hay « *đứa dân ngu* » mà đối với chữ « *ông quan lớn* ».

Đó là ba điều khuyết điểm về văn-thể của lối thơ đường-luật đương rất thịnh-hành ở nước ta, khuyết điểm vì muốn cho thể thơ sang-mến quá, hoàn toàn quá.

Về ý-tưởng thì lại khó chịu nữa : chỉ biết theo cổ-nhân. Đừng bảo chữ cổ-lệ trong thi-dân thực cũng không quá đáng. Mới có thi-đợ : Tô mua thơ thì biết có mua thơ ở Chapa hay ở Đà-liên tất phải dùng những ý : lá vàng, gió vàng, nhạn kêu sương, lá ngô đồng rụng. Ký thực về mùa thu ở nước ta chỉ thấy chấy mà bỏ tay và ánh sáng mặt trời trong vắt, song những ý ấy mới, không có ở cổ thi, dùng sao được !

Một lần bạn cụ Cử ngồi bình thơ cho nhau nghe, mới có tả mùa thu có tuyết, cụ khẽ vội bẻ :

— Mùa thu làm gì có tuyết !

— Sao lại không có ? Trong bài thơ tả mùa thu của Lý-Bạch chẳng có tuyết là gì ?

— À phải, lối nhớ, phải . . . mùa thu có tuyết.

Vì thác cổ nhân quá, nên các nhà thi-sĩ ta phần nhiều thường mắc cái bệnh đường rất nhiều sáo ngữ.

Tả người Mỹ-Nữ thì bao giờ cũng phải : Nghiêng nước-nghiêng thành, nhạn sa cá chẩy, xanh như liễu, gầy như mai, làn thu-thủy, nét xuân sơn.

Tả thói gian-nan chẳng thì tất phải : vùi vụi như lần hay. bóng ngựa qua cửa sổ.

Tả đôi người ngẩn ngẩt thì khó lòng bỏ qua được những chữ : giấu mồng kẻ vòng, đôi người chung gang tay.

Sự giấu tiếu nhất cho ta là phải một chữ « *sở* ». Hồ luật, niêm, đối, bỏ điển-tích, sáo ngữ. Nghĩa là tôn tất : Đừng bắt trước cổ nhân. Thơ là phải mới : mới văn thơ, mới ý tưởng.

VĂN LỤC

KHOA HỌC

GIỐNG TÔM Ở NHÀ

Ai ra chơi bờ bể, nếu có tính tò mò, tất nhiên có lần thấy trên bãi một con ốc dang...hò rất man. Nhưng nếu nhìn tận nơi mà xem tất phải ngạc nhiên : ốc đi ra dáng vội vàng bấp tếp, mà ở miệng lại thò ra mấy cái chân lếu nghếu như chân tôm. Cái con vật ở trong ấy không phải là con ốc như nghĩa vẫn ốc ta thường thấy đâu. Nó chính là một giống tôm, gọi là « *ký-cư-giải* » nghĩa là « *tôm ở gửi* » tức là một giống tôm không có nhà, chỉ đi ở nhờ vào các vỏ giống khác mà thôi

Ấy cái vỏ ốc ta thấy nó khuân theo đó, tức là nhà nó đến ở nhờ vậy.

Nhưng cái thân « *vô gia-cư* » không bao giờ chịu ở lâu. ở một chỗ chỉ ít ngày lại dời bỏ nhà cũ tìm nhà mới.

Cái giống « không có chỗ ở nhất định này » tuy vậy hễ đã chui vào cái vỏ ốc nào thì dù ta thò tay vào lôi cũng không chịu ra. Dù da thịt tan nát mặc dầu.

Lúc mới đẻ, giống tôm ở gửi, nằm nhờ, thay hình đổi dạng mấy lần mới thành hình tôm, tuy gọi là tôm nhưng thực không phải là tôm.

Lúc đó, trông người lại ngẫm đến ta : biết chiếc thân mảnh rẻ không thể đương nổi được với cái hoàn cảnh đầy rẫy những gió-bụi tân ngược. Tôm bèn lặn xuống đáy nước, ra sức tìm lấy một chỗ nương thân.

Tìm được nơi rồi, tôm còn lần đi lần lại một hồi. Xem nhà có xinh sẵn vừa vặn không, hết nằn chỗ nọ lại nằn chỗ kia, còn rất rẻ sợ lỡ ở trong có quân cường bạo ẩn núp thì sao ?

Nhưng nhà vẫn im phăng phắc, khách thu phương bấy giờ mới yên dạ cho ngay bung vào trước, cái lưng phòng phình dày những thịt non nhiều giống khác xưa nay vẫn thèm thèm ao ước.

Che được cái bung, chỗ yếu của tôm rồi thì tôm vênh vào phe phẩy râu, lộ đôi mắt ốc nhìn ngắm phong cảnh trước mắt.

Nhưng ở nhà mãi cũng chán, có lúc tôm phải đi dạo đi đó. Đi rồi trở về trông thấy bung non bỗng nảy mối hoài nghi, cho nên trước khi đặt bung vào tổ hãy đưa cặp càng vào lưng khắp từ ngoài tới trong một lượt, xem lúc đi vắng nhà có quân gian giám lẻn đứa vào nấp ở trong không đã.

Nhưng ngày tháng thôi đưa, tôm theo đó mà nhờn lên, nhà cũ chật chội quá, ở sao khỏi tẻ liệt được. Tôm đành bỏ mà đi tìm một chỗ rộng rãi hơn. Tìm thấy rồi, cũng lại như lần trước, xem xét lục-lọi